

Bản án số: 118/2024/HS-ST

Ngày 27 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Lưu;

Ông Nguyễn Văn Hiệp;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thao, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/3/2024 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai án hình sự thụ lý số: 136/2024/TLST-HS, ngày 15/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Lèo Văn X, sinh năm 1986; HKTT: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lèo Văn C, sinh năm 1952 và bà Lò Thị H, sinh năm 1954;

Vợ là: Nguyễn Duy Thị S, sinh năm 1983; Con: Có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án: Tại Bản án số 126/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 xử phạt Lèo Văn X 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị can chấp hành xong án phạt tù, chưa nộp án phí HSST.

Tiền sự: Quyết định số 13/2021/QĐ-XLHC ngày 17/5/2021 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lèo Văn X, thời hạn 24 tháng. Ngày 15/4/2023 X chấp hành xong.

Nhân thân: Bản án số 23/2005/HSST ngày 14/3/2005 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 98 BLHS năm 1999 xử phạt Lèo Văn X 36 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Xuân T, sinh năm 1996; HKTT: Khu L, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962;

Vợ là: Nguyễn Thị Hiền L, sinh năm 1997; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2024 đến ngày 06/01/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

- Chị Trần Thị Á, sinh năm 2005, HKTT: Thôn Q, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

- Chị Phạm Anh Đ, sinh năm 2005, HKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

- Anh Lô Viết T, sinh năm 1999, HKTT: xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ở: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

- Anh Lò Văn C, sinh năm 2007, HKTT: Bản N, xã N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1999, HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở: Khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lèo Văn X, sinh năm 1986, HKTT: Bản Hua Pó, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La làm công nhận thời vụ tại Công ty TNHH V Bắc Ninh (Công ty V), có địa chỉ tại khu Công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh trong khoảng thời gian từ ngày 25/11/2023 đến 29/11/2023. Quá trình làm việc tại Công ty V, X quan sát thấy các tủ locker (tủ để đồ cá nhân của công nhân trong Công ty) để mở khoá nên sau khi nghỉ việc X nảy sinh ý định quay lại Công ty V trộm cắp tài sản để trong các tủ đồ. Buổi sáng ngày 03/01/2024, X mang theo một chiếc chìa khoá bằng kim loại đi từ phòng trọ tại khu D, phường P, TP. Bắc Ninh đến Công ty V. Khoảng 7 giờ 30 phút X đến Công ty V. X đi vào khu vực để các tủ locker tại xưởng C của Công ty V. X

quan sát thấy xung quanh không thấy có ai, X tiến đến ngăn tủ số 57, sử dụng chìa khoá mở cánh tủ thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen của chị Trần Thị Á, sinh năm 2005, HKTT: Thôn Q, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh của chị Phạm Anh Đ, sinh năm 2005, HKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. X dùng tay phải lấy 02 chiếc điện thoại cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, sau đó khoá cánh tủ lại như cũ. X tiếp tục đi sang khu vực để tủ locker tại xưởng B của Công ty V. X quan sát thấy ngăn tủ số 749 đóng cửa, có cài một chiếc khoá nhưng không khoá. X mở cánh tủ ra thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max của anh Lô Viết T, sinh năm 1999, HKTT: xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. X lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đóng cánh tủ lại như cũ. X tiếp tục tiến đến ngăn tủ số 757 gần đó, dùng chìa khoá mở cánh tủ thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3 màu xanh của anh Lò Văn Chính, sinh năm 2007, HKTT: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. X lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đóng cánh tủ lại như cũ. X tiếp tục đi đến ngăn tủ số 738 mở khoá lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng Gold của anh Bùi Văn T, sinh năm 1999, HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc.

Sau khi trộm cắp được 05 chiếc điện thoại, X mang về phòng trọ ở khu Do Nha, phường Phương Liễu, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh tháo sim của 05 chiếc điện thoại vứt vào thùng rác ngoài cổng khu trọ. Sau đó, X mang 05 chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại “Xuân Trường Mobile” ở khu Do Nha, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ của **Lê Xuân T**, sinh năm 1996, HKTT: Khu L, phường Đ, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, X nói với T “Em bán điện thoại” rồi đưa cho T 05 chiếc điện thoại mà X trộm cắp được. X nhờ T mở khoá chiếc điện thoại Samsung Galaxy A03 màu xanh, điện thoại Iphone XS Max màu vàng Gold để X sử dụng và bán cho T 03 chiếc điện thoại còn lại là Iphone 7 Plus màu đen, Iphone 7 Plus màu vàng gold và Vivo Y3 màu xanh. T nhận 05 chiếc điện thoại X đưa kiểm tra thấy đều có mật khẩu không mở được. T biết rõ 05 chiếc điện thoại trên do X phạm tội mà có vì cả 05 chiếc điện thoại đều đã cũ và có mật khẩu không mở được. Do ham rẻ nên T đồng ý mua 03 chiếc điện thoại của X với giá 1.600.000 đồng. X nhận tiền bán 03 chiếc điện thoại, và hẹn T chiều quay lại lấy 02 chiếc điện thoại X nhờ T mở khoá. Khoảng 14 giờ ngày 03/01/2024 X đến cửa hàng của T lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy A03 T đã mở khoá được và trả công T 100.000 đồng, còn chiếc điện thoại Iphone XS Max chưa mở khoá được nên T hẹn X 2-3 ngày sau đến lấy. Số tiền bán điện thoại cho T, X đã chi tiêu hết. Sau khi mua điện thoại của X, buổi tối ngày 03/01/2024 T vào nhóm Zalo có 03 thành viên gồm T, Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1998, HKTT: Khu B, phường V, TP.B, tỉnh Bắc Ninh và

Nguyễn Khắc H, sinh năm 1984, HKTT: Khu Đ, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. T nhắn tin nói với hai người này “mua được con máy ăn trộm”, tức là máy điện thoại T mua được của X.

Buổi sáng ngày 04/01/2024, X tiếp tục vào công ty V để trộm cắp tài sản. X mở khoá được một số tủ locker nhưng không lấy được tài sản gì nên đi về phòng trọ. Khi X đi ra cổng thì bị bảo vệ Công ty V nghi ngờ và báo đồn Công an Khu Công nghiệp Quế Võ. Công an đồn khu Công nghiệp Quế Võ đã mời X về trụ sở để làm việc. Tại đây X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, 01 chiếc chìa khoá bằng kim loại và 450.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh triệu tập Lê Xuân T lên làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp: 05 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng Gold; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gole và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu trắng (BL 64)

Ngày 04/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an TP.Bắc Ninh tạm giữ của Công ty VSD 03 file video (được lưu vào 01 đĩa DVD) trích xuất từ camera an ninh ghi lại hình ảnh X đi vào Công ty VSD trộm cắp điện thoại.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lèo Văn X và Lê Xuân T. Tại Cơ quan CSĐT Công an TP.Bắc Ninh, Lèo Văn X và Lê Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2024 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND thành phố Bắc Ninh kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3 (V1930A) màu xanh đã qua sử dụng có giá trị 1.100.000 đồng
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng gold 32 GB đã qua sử dụng có giá trị 6.100.000 đồng
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng gold, đã qua sử dụng có giá trị 3.100.000 đồng
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 3.100.000 đồng
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy A03 màu xanh đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản là **15.400.000 đồng**.

Ngày 18/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an TP.Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định 03 file video thu giữ tại Công ty V có bị cắt ghép, chỉnh sửa

không. Tại bản Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“ Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa, biên tập lại trong 03 file video gửi giám định”.

**** Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:***

Ngày 05/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chị Trần Thị Á 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen; trả chị Phạm Anh Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh; trả anh Lô Viết T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold; trả anh Lò Văn Chính 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y3 màu xanh; trả anh Bùi Văn T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng Gold. Chị Á, chị Đ, anh Thoại, anh Chính và anh Thắng đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu X phải bồi thường gì thêm.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 07/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an TP.Bắc Ninh đã trả lại T. (BL 176)

Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ của X. Quá trình điều tra xác định sáng ngày 04/01/2024 X vay của anh Trương Ngọc T, sinh năm 2002, HKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá số tiền 500.000 đồng, X đã chi tiết hết 50.000 đồng, còn 450.000 đồng. Ngày 05/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an TP.Bắc Ninh đã trả anh T số tiền trên. Anh T đã nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị với X.

Đối với 01 đĩa DVD chứa file video trích xuất camera ghi lại hình ảnh X đi vào Công ty VSD trộm cắp tài sản; 02 đĩa DVD ghi hình có âm thanh khi ghi lời khai của X và T được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc chìa khoá bằng kim loại và vật chứng của vụ án, Cơ quan CSĐT Công an TP.Bắc Ninh đã chuyển đến Chi cục THADS sự TP.Bắc Ninh để bảo quản và xử lý sau.

Với các tình tiết nêu trên tại Bản Cáo trạng số 63/CT - VKSTPBN ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc ninh để xét xử về các tội cụ thể như sau:

- Truy tố bị cáo Lèo Văn X ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc ninh để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng số 63/CT - VKSTPBN ngày 14/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh và sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, cũng như nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lèo Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo: Lèo Văn X từ 18 đến 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt bị cáo: Lê Xuân T từ 10 đến 14 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 28 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường Đ, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại sáng màu.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp thời gian, không gian và địa điểm mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng thu giữ được; Căn

cứ lời khai nhận của các bị cáo, vật chứng thu hồi được và căn cứ kết luận giám định đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, tại xưởng B và C của Công ty V, có địa chỉ ở khu Công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Lèo Văn X có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen trị giá 3.100.000 đồng của chị Trần Thị Á; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy A03 màu xanh trị giá 2.000.000 đồng của chị Phạm Anh Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold trị giá 6.100.000 đồng của anh Lô Viết T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng Gold trị giá 3.100.000 đồng của anh Bùi Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3 màu xanh trị giá 1.100.000 đồng của anh Lò Văn Chính. Tổng giá trị tài sản X trộm cắp là **15.400.000 đồng**. Sau khi trộm cắp được 05 chiếc điện thoại, X bán cho Lê Xuân T 03 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng gold và 01 chiếc điện thoại di động Vivo Y3. T biết rõ 03 chiếc điện thoại di động trên do X phạm tội mà có nhưng do ham rẻ nên T đã đồng ý mua với giá 1.600.000 đồng. Giá trị 03 chiếc điện thoại T mua của X là 7.300.000 đồng. Ngoài ra T còn bẻ khóa máy của 02 chiếc điện thoại còn lại cho bị cáo X.

Hành vi của bị cáo Lèo Văn X đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Hành vi phạm tội của bị cáo Lèo Văn X đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Xuân T đã xâm phạm đến trật tự chung, trật tự pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà mình đã thực hiện; Cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung.

Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có 02 bị cáo. Mỗi bị cáo phạm một tội riêng.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy: Bị cáo Lèo Văn X là người có nhân thân xấu; Bị cáo Lê Xuân T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Bị cáo Lèo Văn X có 01 tiền án chưa được xóa án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm; Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Xuân T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Từ sự phân tích trên xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Lèo Văn X, ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo này thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Lê Xuân T, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với động cơ trục lợi; nhưng các bị cáo Lèo Văn X có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

Bị cáo Lèo Văn X, sau khi trộm cắp được 05 chiếc điện thoại di động, bị cáo đem bán cho bị cáo Lê Xuân T được tổng số tiền là 1.600.000 đồng, Số tiền này bị cáo X đã ăn tiêu hết, nên cần buộc bị cáo X phải nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tài sản mà bị cáo Lèo Văn X đã chiếm đoạt của những bị hại cụ thể như sau:

Của chị Trần Thị Á 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen trị giá 3.100.000 đồng; của chị Phạm Anh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy A03 màu xanh trị giá 2.000.0000 đồng; của anh Lô Viết T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold trị giá 6.100.000 đồng; của anh Bùi Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng Gold trị giá 3.100.000 đồng; của anh Lò Văn Chính 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3 màu xanh trị giá 1.100.000 đồng; Toàn bộ số điện thoại này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu hồi trả lại cho người bị hại; Tại Cơ quan điều tra chị Á, chị Đ, anh Thoại, anh T, anh Chính đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên vấn đề trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo Lèo Văn X đối với những người bị hại không đặt ra xem xét giải quyết và cần ghi nhận sự tự nguyện này của chị Á, chị Đ, anh T, anh T, anh C.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ của bị cáo Lèo Văn X 01 chiếc chìa khóa bằng

kim loại, bị cáo đã sử dụng chiếc chìa khóa này để thực hiện hành vi phạm tội; Xét thấy chiếc chìa khóa này không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã thu giữ của bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; Chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại cho bị cáo T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ của bị cáo X. Quá trình điều tra xác định sáng ngày 04/01/2024 bị cáo X vay của anh Trương Ngọc Tiến, sinh năm 2002, HKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá số tiền 500.000 đồng, X đã chi tiết hết 50.000 đồng, còn 450.000 đồng. Ngày 05/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an TP.Bắc Ninh đã trả anh Tiến số tiền trên là. hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 đĩa DVD chứa file video trích xuất camera ghi lại hình ảnh X đi vào Công ty VSD trộm cắp tài sản; 02 đĩa DVD ghi hình có âm thanh khi ghi lời khai của X và T cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với anh Nguyễn Khắc Huy và anh Nguyễn Hoàng Đăng là người được T nhắn tin nói chuyện việc T mua điện thoại trộm cắp. Anh Huy và Đăng khai nhận không biết cụ thể việc T mua điện thoại của ai, giá bao nhiêu tiền. Anh Huy và Đăng định sáng ngày hôm sau đến hỏi T cụ thể việc mua điện thoại thế nào thì biết T bị Cơ quan Công triệu tập lên làm việc vì có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên anh Huy và anh T đã không đến cơ quan Công an để trình báo. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an TP.Bắc Ninh không xem xét xử lý đối với anh Huy, anh Đăng là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lèo Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lèo Văn X 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2024.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Lèo Văn X 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/3/2024 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/03/2024.

Giao bị cáo Lê Xuân T cho UBND phường Đ, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại sáng màu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2024).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Bắc Ninh.
- Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.
- Công an TP Bắc Ninh.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Hoan